TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 68/2020/QĐST- HNGĐ

B, ngày 11 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
==========

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mục 1.1 phần B danh mục về lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 88/ 2020/ TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020, về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Nguyễn Văn T** - sinh năm: 1996
HKTT: Thôn Xuân Phú, xã X, huyện H, tỉnh T
Nơi ở hiện nay: Số 08, đường Phùng Hưng, khu phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh T.

2. Chị **Nguyễn Thị Thùy L** - sinh năm: 1996
HKTT: Thôn Xuân Phú, xã X, huyện H, tỉnh T
Nơi ở hiện nay: Số 08, đường Phùng Hưng, khu phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Tại Bản tự khai và quá trình giải quyết vụ việc dân sự, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy L kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình. Đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh T vào ngày 26/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 6 tháng, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sự khác biệt về quan điểm và lối sống. Anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2019 đến nay. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh chị cùng

thống nhất ly hôn để giải thoát cho nhau và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy L.

[2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung: Nguyễn Văn Việt K (giới tính: nam), sinh ngày 06/ 3/ 2019. Hai bên thỏa thuận, sau khi ly hôn chị L là người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung của anh chị. Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị đã tự thống nhất riêng và không yêu cầu Tòa án ghi nhận.

Việc thỏa thuận về việc nuôi con giữa những người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Việt K (nam), sinh ngày 06/3/2019 cho chị Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu K đủ tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động;

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị đã tự thống nhất riêng và không yêu cầu Tòa án ghi nhận thỏa thuận này.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Các đương sự đã tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Thùy L mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên thống nhất chuyển số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ mà anh T đã nộp, theo biên lai thu số: AA/2017/0006317 ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B sang phần lệ phí cho anh chị. Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đươngsự;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B;
- UBND xã Thịnh Lộc- Huyện H (Đk: 2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tống Thị Hà